**Kế hoạch bài dạy môn Toán Mô đun 2**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA

Lớp 8: Chủ đề: Tứ giác

Thời lượng: 18 tiết

Tiết 15: HÌNH CHỮ NHẬT

**1. Mục tiêu bài học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phẩm chất, năng lực | YCCĐ | Số thứ tự |
| **1.Năng lực toán học** | | |
| Năng lực tư duy và lập luận toán học | Trình bày ý tưởng hợp cách hợp lí bằng các công cụ công nghệ.  2. Học sinh: Luyện tập kiến thức về phép tính cộng và phép tính trừ các phân thức đại số  + Lập luận logic để tìm ra mối quan hệ giữa hình chữ nhật và hình bình hành.  + Suy luận logic nhận biết tính chất của hình chữ nhật, dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật, ứng dụng vào hình chữ nhật | (1) |
| Năng lực mô hình hóa toán học | Biến lý thuyết trừu tượng về hình chữ nhật cụ thể thành các bài toán cụ thể.  Trình bày nhận định chung thông qua bài tập cụ thể.  Sử dụng thuộc tính hình chữ nhật để tìm tâm của  hình chữ nhật. | (2) |
| Năng lực giao tiếp toán học | Phân tích, lọc và tìm thông tin liên quan trên trang tính nhóm hoặc trang tính cá nhân.  Tìm hệ thức liên hệ giữa hình chữ nhật, hình bình hành và hình thoi cân, nêu, hỏi, trao đổi, thảo luận.  Thảo luận về tính chất của hình chữ nhật. Dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật bằng cách áp dụng hai câu về hình chữ nhật. | (3) |
| Năng lực sử dụng công cụ toán học và phương tiện toán học | Sử dụng linh hoạt các loại thước, compa, bảng  hoạt động nhóm, que tính, máy tính bỏ túi, phiếu bài tập cá nhân, bút dạ, sách giáo khoa phù hợp với việc tìm kiếm thông tin, thảo luận hoặc trình bày ý kiến. | (4) |
| Năng lực tính toán | + Tính nhanh cạnh, đường chéo bằng cách sử dụng kiến thức về hình chữ nhật. | (5) |
| Năng lực công nghệ, tin học | + Trình bày ý tưởng của nhóm một cách hợp lý bằng các công cụ công nghệ hỗ trợ. | (6) |
| Năng lực thẩm mỹ | + Trình bày một cách khoa học, rõ ràng, sạch đẹp. | (7) |
| **2. Năng lực chung** | | |
| Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo | Tạo báo cáo trường hợp phù hợp từ dữ liệu liên quan đến hình chữ nhật. | (8) |
| Đặt câu hỏi, dự đoán tình huống để tìm ra khẳng định chính xác | (9) |
| Đưa ra nhiệm vụ phù hợp, tổng hợp thông tin theo sơ đồ tư duy. | (10) |
| Phân tích lời giải  theo sơ đồ phân tích hướng lên | (11) |
| **3. Phẩm chất chủ yếu** | | |
| Trung thực | Khách quan, đúng đắn, chính xác công việc của nhóm bạn và của nhóm mình. | (12) |
| Trách nhiệm | Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và những bài tập thảo luận  nhóm để nâng cao tinh thần tập thể và phong trào lớp. | (13) |
| Chăm chỉ | Tích cực tìm tài liệu, và tham gia đóng góp. | (14) |

**2. Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Mẫu nhiệm vụ hoạt động cá nhân.

 - Máy tính, máy chiếu, thước kẻ.

-  Bảng gỗ hình chữ nhật (bài chuyên môn)

- Giấy trong hình chữ nhật để kiểm tra tính chất đặc biệt của hình chữ nhật

- Đồ dùng học tập theo chủ đề: sách giáo khoa, Vở, thước kẻ, compa (dùng trong hoạt động)

 - Kéo, giấy thủ công màu (20 tờ) (Hoạt động trải nghiệm).

**3. Mẫu giáo án minh họa môn Toán mô đun 2 Trung học cơ sở chuẩn nhất:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HİNH THOI- LỚP 8**

Thời lượng: 01 tiết

Nội dung kiến thức của bài:

- Định nghĩa hình thoi, tính chất của hình thoi và dấu hiệu nhận biết hình thoi.

- Vẽ được hình thoi thông qua tính chất của hai đường chéo. Biết ứng dụng của

hình thoi trong thực tế cuộc sống.

**3.1. Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Giáo viên chuẩn bị cho mỗi bốn nhóm học sinh mỗi nhóm một giá treo đồ hình thoi có các kích thước khác nhau. Đồng thời giáo viên phải chuẩn bị máy chiếu và thước thẳng.

- Học sinh chuẩn bị thước thẳng, dụng cụ học tập và sách giáo khoa.

**3.2. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Hoạt động của giáo viên và học sinh | Nội dung |
| 5 phút | Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)  Mục tiêu:  - Nhận biết được hình thoi.  Cách thức tổ chức hoạt động:  - Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm  Phẩm chất năng lực cần đạt:  - Năng lực giao tiếp và hợp tác. Mô hình hóa toán học.  - Phẩm chất trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao  Dự kiến sản phẩm học tập/tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:  Dự đoán được mối quan hệ giữa độ dài bốn cạnh của hình thoi. | |
|  | Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (26 phút)  Mục tiêu:  - Hình thành được định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết hình thoi.  Phẩm chất năng lực cần đạt:  - Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, Năng lực giải quyết vấn đề toán học.  - Phẩm chất trách nhiệm, trung thực trong nhiệm vụ được giao.  Cách thức tổ chức hoạt động:  - Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm  - Kĩ thuật khăn trải bàn.  - Kỹ thuật phòng tranh.  Dự kiến sản phẩm học tập/tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:  - Dự đoán được tính chất hai đường chéo của hình thoi. Chứng minh được các tính chất và dấu hiệu nhận biết. | |
| 3 phút | -Tứ giác ABCD có gì đặc biệt?  - Giáo viên vẽ tứ giác ABCD và giới thiệu hình thoi.  - Yêu cầu học sinh nêu định nghĩa hình thoi.  - Học sinh nêu định nghĩa hình thoi.  - Ghi bảng tóm tắt định nghĩa và giải thích tính chất hai chiều của định nghĩa  - Giáo viên hỏi hình thoi có phải là hình bình hành không? Vì sao?  - Học sinh trả lời và giải thích được hình thoi cũng là hình bình hành.  Vậy để biết hình thoi có được những tính chất như thế nào thì ta tìm hiểu sang phần 2. | |
| 13 phút | -Về hình thoi ABCD.  - Hình thoi cũng là hình bình hành nên có tất cả tính chất của hình bình hành. Đó là những tính chất nào?  -Học sinh trả lời.  - Ngoài những tính chất trên, hình thoi còn có tính chất nào khác?  Giáo viên cho học sinh hoạt động nhóm theo bàn làm. Mỗi học sinh thực hiện một nhiệm vụ sau đó nhóm trưởng tổng hợp kết quả và báo cáo  - Yêu cầu học sinh dùng thước đo góc để đo và so sánh.  + Rút ra tính chất của hình thoi  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Học sinh thực hàng nhóm trong 3 phút  - Giáo viên kết luận  - Đó chính là hai tính chất đặc trưng của hình thoi, được thể hiện trong định lí dưới dây, và ta sẽ chứng minh định lí đó.  - Yêu cầu học sinh đọc nội dung định lí  - Học sinh đọc định lí  - Hãy tóm tắt giả thuyết, kết luận và chứng minh định lí?  - Học sinh thực hiện  - Từ giả thiết ABCD là hình thoi, có thể rút ra điều gì?  - Giáo viên chia hs 4 nhóm chứng minh các tính chất vào giấy A0. Sau đó treo bài các nhóm lên bảng đề cả lớp cùng quan sát, nhận xét.  Giáo viên nhận xét, kết luận | |
| 10 phút | - Để chứng minh một tứ giác là hình thoi thì ta có được những cách cách chứng nào?  - Một hình bình hành thêm điều kiện gì là hình thoi?  - Vì sao một hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình thoi?  - Học sinh trả lời: vì 4 cạnh bằng nhau.  - Giáo  viên giới thiệu thêm hai cách chứng minh hình bình hành là hình thoi.  - Học sinh lắng nghe.  - Đây thực chất là các định lí, mỗi định lí có phần giả thuyết và kết luận của nó. Về nhà hay tự ghi giả thuyết, kết luận và chứng minh các dấu hiệu này. Ở đây, ta chứng minh dấu hiệu 3.  - Viết giả thuyết, kết luận của dấu hiệu 3?  - Học sinh thực hiện tại chỗ.  - Muốn chứng minh ABCD là hình thoi ta phải chứng minh gì?  - Học sinh: OA = OC  - Giả thiết hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau cho ta biết thêm điều gì?  - Học sinh: Tam giá BAC là tam giác cân, vì BO vừa là đường trung tuyến vừa là đường cao, => BA = BC  - Ta có kết luận gì về tứ giác ABCD?  - Học sinh: Vậy ABCD là hình thoi.  - Giáo viên gọi học sinh lên bảng trình bày lại và kết luận. | |
|  | Hoạt động 3: Luyện tập (8 phút)  Mục tiêu:  Vẽ được hình thoi thông qua tính chất, nhận biết được 1 tứ giác là hình thoi.  Cách thức tổ chức hoạt động:  - Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm  Phẩm chất năng lực cần đạt:  - Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, Năng lực giải quyết vấn đề toán học.  - Phẩm chất trách nhiệm, trung thực trong nhiệm vụ được giao  Dự kiến sản phẩm học tập/tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:  Vẽ được hình thoi thông qua tính chất 2 đường chéo vuông góc tại trung điểm mỗi đường. Giải thích được tứ giác có là hình thoi. | |